

Bản án số: 316/2022/HS-ST
Ngày 27- 12-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Hoài Nam

- Bà Phạm Thị Bích Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 301/2022/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 325/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lò Văn Đ**, sinh năm 1986 tại tỉnh Sơn La; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Bản L, xã Y, huyện S, tỉnh S; Chỗ ở hiện nay: Không cố định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn C và bà Lò Thị S; vợ; Lò Thị T (đã ly hôn), có 02 con lớn sinh năm 2007 nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: Ngày 13/6/2018 Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 03/6/2019; Ngày 25/5/2020 Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 28/4/2021; Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 336 ngày 15/9/2022 của Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2022 (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo là bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2 thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h20' ngày 09/9/2022 tại khu vực cổng Công viên Thống Nhất, phường N, quận H, Thành phố Hà Nội, Tổ công tác Công an phường N đã phát hiện Lò Văn Đ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Đ đã tự dùng tay phải lấy từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc giao nộp cho Tổ công tác 01 (một) gói nilong kích thước khoảng (03x03)cm bên trong 02 (hai) gói giấy màu trắng kích thước (01x02)cm bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, Đ khai nhận là ma túy Heroine bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng, đưa Đ về trụ sở Công an phường để xác minh làm rõ. Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ của Đ: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo màu đen có số IMEI 1:864164044734951; IMEI 2: 864164044734944; 01(một) điện thoại di động Nokia N1280 màu trắng có số IMEI: 354635/05/050640/6; 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu KASAWA màu trắng bạc đã qua sử dụng và số tiền 410.000đồng. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định ma túy thu giữ của Lò Văn Đ. Tại bản Kết luận giám định số 6345/KL-KTHS ngày 16 tháng 09 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,055 gam. Tại Cơ quan điều tra, Lò Văn Đ khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 12h30 phút ngày 09/9/2022, Đ đi xe đạp đến khu vực cổng trường Cao đẳng Thủy sản, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để tìm mua ma túy. Tại đây, Đ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết (chưa xác định được nhân thân lý lịch) 200.000đồng tiền ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy, Đ cất giấu ma túy vừa mua được vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi Đ đang đạp xe đến khu vực chợ Thủy Sản, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thì gặp và được một người đàn ông không quen (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Suzuki màu trắng (không rõ biển kiểm soát) thuê đi bốc vác. Đ lên xe và ngồi ở vị trí cạnh ghế lái còn xe đạp thì để ở trong xe ô tô. Khi đến khu vực cổng công viên Thống Nhất, phố Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội thì người đàn ông nói Đ xuống đứng đợi để đổi xe khác. Đến khoảng 13h20 phút cùng ngày, khi Đ đang đứng một mình ở cổng công viên Thống Nhất, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội thì bị Tổ công tác Công an phường Nguyễn Du kiểm tra, bắt giữ như trên. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ vào ngày 09/9/2022,

Đ khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Đ xác định địa điểm và người đàn ông đã bán ma túy cho Đ. Đ xác định địa điểm mua ma túy là tại khu vực cổng trường Cao đẳng Thủy sản, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho Đ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh xử lý. Đối với người đàn ông điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Suzuki màu trắng đưa Đ đến cổng công viên Thống Nhất vào ngày 09/9/2022, Đ khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, người đàn ông này không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Đ xác định địa điểm và người đàn ông này, Đ xác định địa điểm gặp tại khu vực chợ Thủy Sản, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh nhưng không xác định được người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh xử lý. Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo màu đen có số IMEI 1:864164044734951; IMEI 2: 864164044734944 và 01 (một) điện thoại di động Nokia N1280 màu trắng có số IMEI: 354635/05/050640/6, quá trình điều tra xác định là tài sản riêng của Lò Văn Đ, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với chiếc xe đạp nhãn hiệu KASAWA màu trắng bạc, là tài sản riêng của Đ để sử dụng hàng ngày. Ngày 09/9/2022, Đ dùng chiếc xe đạp trên để đi mua ma túy. Đối với số tiền 410.000 đồng, quá trình điều tra xác định là số tiền Đ lao động mà có.

Bản cáo trạng số 290/CT -VKS ngày 29/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã truy tố Lò Văn Đ về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung đã nêu trên là đúng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15(mười lăm) đến 18(mười tám) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,055gam Heroine. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, 01 điện thoại di động Nokia N1280 màu trắng và trả lại số tiền 410.000đồng là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, nhưng tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu KASAWA màu trắng bạc bị cáo dùng làm phương tiện để đi mua ma túy.

Người bào chữa cho bị cáo, sau khi tham gia xét hỏi và tranh luận, nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến gì về tội danh như Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử, căn cứ vào nhận thức của bị cáo, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế; bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo ở mức thấp hơn mức đề nghị của viện kiểm sát và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án thể hiện như sau. Khoảng 13h 20' ngày 09/9/2022 tại khu vực công công viên Thống Nhất, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; Lò Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ là 01 gói nilon bên trong có 02 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng được Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,055gam. Bị cáo khai nhận số ma túy này bị cáo mua mang về để sử dụng cho bản thân. Về khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ trái phép chưa đủ để truy tố xét xử bị cáo, nhưng bị cáo có 02 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích phạm tội lần này xác định là tình tiết định tội. Do vậy đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lò Văn Đ phạm tội "Tàng trữ

trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố, xét xử bị cáo là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội mà còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân, điều kiện nảy sinh, phát triển các tệ nạn xã hội khác; ma túy còn là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, vì nó trực tiếp huỷ hoại sức khoẻ làm ảnh hưởng đến nòi giống và là một trong những nguyên nhân cơ bản làm lan truyền lây nhiễm các loại bệnh. Hơn thế nữa ma túy còn làm tan nát hạnh phúc và sự bình yên của nhiều gia đình. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Nhân thân bị cáo có 02 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích đây là tình tiết định tội nhưng để đánh giá về nhân thân xác định bị cáo có nhân thân xấu. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đó là những tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với pháp luật. Tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 0,055gam Heroine. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen và 01 điện thoại di động Nokia N1280 màu trắng và số tiền 410.000đồng là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu KASAWA màu trắng bạc bị cáo dùng làm phương tiện để đi mua ma túy.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn Đ: **18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 09/9/2022.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy đã niêm phong, bên ngoài có chữ ký của bị cáo và giám định viên, bên trong chứa 0,055gam Heroine. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen có số IMEI 1: 864164044734951; IMEI 2: 864164044734944 và 01 điện thoại di động Nokia N1280 màu trắng có số IMEI: 354635/05/050640/6 đã qua sử dụng. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu KASAWA màu trắng bạc đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng giữa Công an quận Hai Bà Trưng với Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng số 70/22 ngày 01/12/2022).

Trả lại bị cáo số tiền 410.000đồng (Bốn trăm mười nghìn đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/11/2022 giữa Công an quận Hai Bà Trưng với Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng tại kho bạc nhà nước quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hai Bà Trưng.
- VKS TP. Hà Nội
- Công an Q. Hai Bà Trưng.
- Bị cáo.
- Lưu./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA